

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: triệu VND

A - TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.1	694.761	519.751
II. Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	V.2	2.998.548	1.852.903
III. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác và cho vay các TCTD khác		9.877.201	5.399.327
1. Tiền, vàng gửi tại các TCTD khác	V.3	9.877.201	5.399.327
2. Cho vay các TCTD khác		-	-
3. Dự phòng rủi ro		-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	-
V. Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	V.4	853	987
VI. Cho vay khách hàng		33.183.657	29.216.772
1. Cho vay khách hàng	V.5	33.479.645	29.471.994
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.6	(295.988)	(255.222)
VII. Hoạt động mua nợ		-	-
1. Mua nợ		-	-
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII. Chứng khoán đầu tư	V.7	830.764	1.460.500
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		-	-
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	V.7	830.764	1.553.963
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	V.7	-	(93.463)
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn		14.521	14.521
1. Đầu tư vào công ty con		-	-
2. Vốn góp liên doanh		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác	V.8	14.521	14.521
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-
X. Tài sản cố định		1.528.792	1.487.690
1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	786.352	781.619
a. Nguyên giá tài sản cố định		1.058.357	999.961
b. Hao mòn tài sản cố định		(272.005)	(218.342)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
a. Nguyên giá tài sản cố định		-	-
b. Hao mòn tài sản cố định		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	V.10	742.440	706.071
a. Nguyên giá tài sản cố định		808.435	759.323
b. Hao mòn tài sản cố định		(65.995)	(53.252)
XI. Bất động sản đầu tư	V.11	94.310	96.353
a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		98.921	98.921
b. Hao mòn bất động sản đầu tư		(4.611)	(2.568)
XII. Tài sản có khác		1.878.714	2.260.999
1. Các khoản phải thu	V.12	245.786	317.959
2. Các khoản lãi, phí phải thu	V.13	1.270.241	1.561.344
3. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
4. Tài sản có khác	V.14	366.812	385.821
Trong đó: lợi thế thương mại		-	-
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản		(4.125)	(4.125)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		51.102.121	42.309.803

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước		-	255.545
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.15	12.280.937	7.992.502
1. Tiền gửi của các TCTD khác	V.15	11.392.828	7.829.594
2. Vay các TCTD khác	V.15	888.109	162.908
III. Tiền gửi của khách hàng	V.16	32.920.772	29.206.157
IV. Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
V. Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro		-	-
VI. Phát hành giấy tờ có giá		1.200.000	300.000
VII. Các khoản nợ khác		908.558	805.452
1. Các khoản lãi, phí phải trả	V.17	687.964	548.930
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3. Các khoản phải trả và công nợ khác	V.18	220.594	256.522
4. Dự phòng rủi ro khác (dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)		-	-
Tổng nợ phải trả		47.310.267	38.559.656
VIII. Vốn và các quỹ	V.19	3.791.854	3.750.147
1. Vốn của TCTD		3.202.758	3.202.758
a. Vốn điều lệ	V.19	3.236.958	3.236.958
b. Vốn đầu tư XD CB		-	-
c. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
d. Cổ phiếu quỹ	V.19	(34.200)	(34.200)
e. Cổ phiếu quỹ		-	-
f. Vốn khác		-	-
2. Quỹ của TCTD	V.19, 20	261.423	226.639
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	V.19	327.673	320.750
6. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		51.102.121	42.309.803

NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Địa chỉ: 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Bảo lãnh vay vốn		-	-
2. Cam kết giao dịch hối đoái		-	-
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		-	-
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		-	-
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		-	-
<i>Cam kết giao dịch tương lai</i>		-	-
3. Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C	VIII.4	5.529	44.351
5. Bảo lãnh khác	VIII.4	128.232	111.085
6. Các cam kết khác		-	-

Rạch Giá, ngày 12 tháng 3 năm 2020

Người lập

Người kiểm soát

Người phê duyệt



Thị Duyên
Kế toán viên

Phạm Thị Mỹ Chi
Kế toán trưởng

Trần Tuấn Anh
Tổng Giám đốc

